

Đặc biệt lưu ý rằng mẫu văn bản này chỉ có giá trị **THAM KHẢO**. Trường hợp có nhu cầu soạn thảo phù hợp với tình huống riêng, vui lòng liên hệ **FAREAST-LEGAL.COM** để được tư vấn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN
CHẾ ĐỘ TÀI SẢN VỢ CHỒNG TRƯỚC KHI KẾT HÔN

HỢP ĐỒNG NÀY được lập vào ngày [@] tháng [@] năm [@], bởi và giữa:

1. Ông: [@], sinh năm: [@], CMND/CCCD/Hộ chiếu số: [@], địa chỉ: [@].

(sau đây gọi là “Bên Nam”)

Và

2. Bà: [@], sinh năm: [@], CMND/CCCD/Hộ chiếu số: [@], địa chỉ: [@].

(sau đây gọi là “Bên Nữ”)

XÉT RẰNG:

- Bên Nữ hiện ____ tuổi, chưa từng kết hôn và không có con. Bên Nam hiện ____ tuổi, đã từng kết hôn một lần và ly hôn vào năm _____. Bên Nam có ba đứa con từ cuộc hôn nhân trước.
- Các bên đã sống chung với nhau trong một khoảng thời gian là ____ năm và để ghi nhận mối quan hệ, sự cam kết, tôn trọng và yêu thương lẫn nhau, các bên dự định kết hôn với nhau trong tương lai gần và mong muốn xác định và quy định rõ ràng bằng hợp đồng tiền hôn nhân các quyền, yêu cầu và nghĩa vụ có thể phát sinh do cuộc hôn nhân này.
- Mong muốn và ý định rõ ràng của các bên là bảo vệ quyền tài sản trước hôn nhân và tài sản riêng của Bên Nam cũng như bảo vệ quyền lợi của các con của Bên Nam trong tài sản của cha mình. Vì Bên Nam đã từng ly hôn trước đây, cả Bên Nam và Bên Nữ mong muốn lập một thỏa thuận hợp đồng nhằm điều chỉnh các vấn đề tài chính và nghĩa vụ của họ đối với nhau trong trường hợp cuộc hôn nhân bị chấm dứt, với mục đích tránh khỏi các tranh chấp về sau.
- Các bên đủ năng lực pháp luật để ký kết Hợp đồng này, mỗi người đều có đủ sự trưởng thành và minh mẫn để hiểu đầy đủ các cam kết được nêu trong Hợp đồng này.
- Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong hợp đồng này, mỗi bên mong muốn rằng tất cả tài sản mà họ sở hữu tại thời điểm kết hôn, cùng với mọi sự phát sinh thêm của nó, sẽ là tài sản riêng của mỗi bên và sẽ không được xem là tài sản chung của vợ chồng sẽ được phân chia về sau.

Đặc biệt lưu ý rằng mẫu văn bản này chỉ có giá trị **THAM KHẢO**. Trường hợp có nhu cầu soạn thảo phù hợp với tình huống riêng, vui lòng liên hệ **FAREAST-LEGAL.COM** để được tư vấn.

- Các bên cũng mong muốn rằng Hợp đồng này được lập dựa trên sự cân nhắc của việc các bên sẽ kết hôn hợp pháp với nhau và Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi các bên thực sự kết hôn hợp pháp với nhau.

DO ĐÓ, BẰNG VĂN BẢN NÀY, chúng tôi đồng ý thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1: TÀI SẢN RIÊNG

Tất cả tài sản do mỗi bên sở hữu, có quyền sử dụng riêng tại thời điểm kết hôn, dù là động sản hay bất động sản, ở bất kỳ đâu và dù là tài sản hiện hữu, tài sản hình thành trong tương lai, cùng với sự tăng giá, tiền thuê và lợi nhuận từ đó, kể cả do đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của bên còn lại và số tiền thu được từ việc bán, sẽ là và vẫn là tài sản riêng của bên sở hữu nó và sẽ không phải là tài sản chung của vợ chồng, trừ khi có quy định khác trong hợp đồng này.

ĐIỀU 2: TÀI SẢN CHUNG

Bất kỳ tài sản nào được mua chung hoặc hợp đồng chung bởi các bên sau khi kết hôn và bất kỳ tài sản nào được tặng cho cả hai bên, bất kể là động sản hay bất động sản, sẽ được coi là tài sản chung vợ chồng và sẽ được phân chia theo Pháp luật Việt Nam hoặc bất kỳ luật tương tự nào tại quốc gia có thẩm quyền phân chia vào thời điểm ly hôn.

ĐIỀU 3: QUYỀN ĐỊNH ĐOẠT

Mỗi bên sẽ duy trì quyền sở hữu và quyền định đoạt độc lập, không bị cản trở bởi bất kỳ yêu cầu nào của bên còn lại, đối với tất cả tài sản, động sản hay bất động sản, mà mỗi bên sở hữu cá nhân vào thời điểm kết hôn, cùng với sự tăng giá và các khoản thu nhập khác từ đó, và đối với tất cả tài sản động sản hay bất động sản mà mỗi bên có thể có quyền sở hữu trong tương lai, mà không bị cản trở bởi yêu cầu từ bên còn lại.

ĐIỀU 4: HOA LỢI, LỢI TỨC PHÁT SINH THÊM

Tất cả sự tăng giá, tiền thuê, hoa lợi, lợi tức và lợi nhuận từ tài sản riêng của từng bên, dù là cực có một phần hoặc toàn bộ do đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của bên kia, sẽ là và vẫn là tài sản riêng của bên sở hữu nó, trừ khi có quy định khác trong hợp đồng này, và sẽ không phải là tài sản chung của vợ chồng.

ĐIỀU 5: QUÀ TẶNG, DI SẢN, HOẶC THỪA KẾ

Bất kỳ tài sản nào mà một bên nhận được sau khi kết hôn dưới hình thức quà tặng, di sản, hoặc thừa kế từ bất kỳ cá nhân hay nguồn nào, cùng với bất kỳ sự tăng giá, tiền thuê, hoa lợi, lợi tức, lợi nhuận từ đó, sẽ là và vẫn là tài sản riêng của bên nhận nó và sẽ không phải là tài sản chung của vợ chồng.

Đặc biệt lưu ý rằng mẫu văn bản này chỉ có giá trị **THAM KHẢO**. Trường hợp có nhu cầu soạn thảo phù hợp với tình huống riêng, vui lòng liên hệ **FAREAST-LEGAL.COM** để được tư vấn.

ĐIỀU 6: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

Mỗi bên có quyền duy trì tài khoản ngân hàng riêng biệt, không bị cản trở bởi bên kia, và tất cả số dư trong tài khoản đó sẽ là và vẫn là tài sản riêng của bên đứng tên chủ tài khoản.

ĐIỀU 7: CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thực hiện sau khi kết hôn bởi một bên bằng tài sản riêng của bên đó, cùng với bất kỳ sự tăng giá, tiền thuê, khả năng kiếm tiền cao hơn và lợi nhuận từ các khoản đầu tư đó, sẽ là và vẫn là tài sản riêng của bên thực hiện đầu tư và sẽ không phải là tài sản chung của vợ chồng.

ĐIỀU 8: NỢ RIÊNG BIỆT

Bất kỳ khoản nợ nào mà một bên có tại thời điểm kết hôn hoặc phát sinh sau đó liên quan đến tài sản riêng của bên đó sẽ là và vẫn là nợ riêng của bên đó, và bên còn lại sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản nợ này.

ĐIỀU 9: TÀI SẢN RIÊNG KHÔNG THAY ĐỔI

Bất kỳ tài sản nào được coi là tài sản riêng theo hợp đồng này sẽ vẫn là tài sản riêng của bên sở hữu nó, bất kể sự đóng góp của bên kia trong việc tăng giá, bảo trì, hoặc cải thiện tài sản đó.

ĐIỀU 10: SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Hợp đồng này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản do cả hai bên đồng ý và được ký bởi cả hai bên. Văn bản sửa đổi, bổ sung đó phải được công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật tại thời điểm đó và mỗi bên có nghĩa vụ tự thông báo cho người thứ ba có liên quan biết về việc sửa đổi, bổ sung thoả thuận này.

ĐIỀU 11: LUẬT ÁP DỤNG

Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật của Việt Nam hoặc luật của nơi cư trú của các bên vào thời điểm xảy ra tranh chấp.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Bất kỳ sự từ bỏ hoặc miễn trừ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này sẽ không được coi là từ bỏ hoặc miễn trừ bất kỳ điều khoản nào khác hoặc bất kỳ vi phạm nào khác của điều khoản đó.
- Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố là không hợp lệ hoặc không thể thi hành, các điều khoản còn lại của Hợp đồng này sẽ vẫn có hiệu lực và thi hành.

Đặc biệt lưu ý rằng mẫu văn bản này chỉ có giá trị **THAM KHẢO**. Trường hợp có nhu cầu soạn thảo phù hợp với tình huống riêng, vui lòng liên hệ **FAREAST-LEGAL.COM** để được tư vấn.

- Các bên cam đoan rằng thoả thuận này do chúng tôi tự nguyện lập trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị cưỡng bức, ép buộc. Chúng tôi hoàn toàn hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình phát sinh từ văn bản thoả thuận này.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG VỀ SAU, các bên đã ký và ghi rõ họ tên của họ vào văn bản này vào ngày được ghi ở trên.

BÊN NAM

Chữ ký: _____

Họ và tên: _____

BÊN NỮ

Chữ ký: _____

Họ và tên: _____